**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 20:**

**VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

**Câu 1:** Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng châu thổ được bồi đắp bởi phù sa của hai hệ thống

**A.** Sông Hồng và sông Lục Nam **B.** Sông Hồng và sông Thương

**C.** Sông Hồng và sông Thái Bình **D.** Sông Hồng và sông Cầu

**Câu 2:** Đâu không phải nguyên nhân dẫn đến Đồng bằng Sông Hồng có mật độ dân số cao nhất so với các vùng khác trong cả nước là do

**A.** lịch sử khai thác lãnh thổ từ lâu đời.

**B.** Là trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta.

**C.** mạng lưới đô thị dày đặc.

**D.** nền nông nghiệp lúa nước cần nhiều lao động.

**Câu 3:** Nguồn khí tự nhiên của vùng đang bắt đầu khai thác có hiệu quả ở khu vực nào sau đây

**A.** Ven biển Nam Định **B.** Ven biển Hải Phòng

**C.** ven biển Ninh Bình **D.** ven biển Thái Bình

**Câu 4:** Loại tài nguyên quý giá nhất của vùng là

**A.** Khoáng sản. **B.** Đất phù sa **C.** Địa hình **D.** Khí hậu

**Câu 5:** Vùng Đồng bằng Sông Hồng tiếp giáp mấy vùng kinh tế

**A.** 9. **B.** 13 **C.** 11 **D.** 10.

**Câu 6:** Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ **D.** Bắc Trung Bộ

**Câu 7:** Ý nào sau đây không đúng về đặc điểm dân cư vùng đồng bằng sông Hồng

**A.** Dân cư có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất lúa nước

**B.** Dân cư đông tạo ra nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn

**C.** Dân cư đông tạo ra sức ép lớn đối với các vấn đề kinh tế - xã hội

**D.** Dân cư có trình độ chuyên môn thấp hơn rất nhiều vùng khác

**Câu 8:** Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng đồng bằng sông Hồng?

**A.** Ninh Bình. **B.** Nam Định. **C.** Hưng Yên. **D.** Quảng Ninh

**Câu 9:** Cần đặt vấn đề bảo vệ nghiêm ngặt đê sông Hồng vì

**A.** Nước sông rất lớn **B.** Nước sông chảy mạnh

**C.** Nước sông nhiều phù sa **D.** Đáy sông cao hơn mặt ruộng.

**Câu 10:** Nhận định nào sau đây không đúng với Đồng bằng Sông Hồng?

**A.** Mật độ dân số cao nhất **B.** Dân số đông nhất

**C.** Năng suất lúa cao nhất **D.** Đồng bằng có diện tích lớn nhất

**Câu 11:** Thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng Sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông là

**A.** Đất phù sa màu mỡ. **B.** Nguồn nước mặt phong phú.

**C.** Có một mùa đông lạnh. **D.** Địa hình bằng phẳng.

**Câu 12:** Tài nguyên khoáng sản có giá trị ở Đồng bằng Sông Hồng là

**A.** Đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.

**B.** Than nâu, bôxít, sắt, dầu mỏ.

**C.** Apatit, mangan, than nâu, đồng.

**D.** Thiếc, vàng, chì, kẽm.

**Câu 13:** Vùng Đồng bằng Sông Hồng tiếp giáp mấy vùng kinh tế

**A.** 2 vùng **B.** 3 vùng **C.** 4 vùng **D.** 5 vùng

**Câu 14:** Tài nguyên khoáng sản của vùng Đồng bằng sông Hồng là

**A.** Dầu mỏ, khí tự nhiên **B.** Than đá, apatit

**C.** Đá vôi, khí tự nhiên, than nâu **D.** Sắt, thiếc, đồng

**Câu 15:** Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

**A.** Giáp với Thượng Lào.

**B.** Giáp Vịnh Bắc Bộ (Biển Đông).

**C.** Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm.

**D.** Giáp với các vùng trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | C | 4 | B | 7 | D | 10 | D | 13 | A |
| 2 | B | 5 | D | 8 | D | 11 | C | 14 | C |
| 3 | D | 6 | B | 9 | D | 12 | A | 15 | A |